

Bản án số: 76/2025/HS-ST

Ngày: 26-11-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Xuân Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Quốc Thanh

Ông Đào Danh Tuất

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

LƯU ĐÌNH H, sinh ngày tại tỉnh B (Nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi cư trú: Ấp Trang T, xã B, huyện X tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Nay là ấp T, xã X, thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; số CCCD: ; con ông Lưu Đình Đ (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm ; bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình. Bị cáo có vợ là Hoàng T, sinh năm

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc (cũ) xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2014/HSST. Ngày 27/4/2019 chấp hành xong án phạt tù, đã đóng án phí.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/5/2025 (Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Trần Thị T, sinh năm 1987, địa chỉ: Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

- Bà Hoàng T, sinh năm 1993, địa chỉ: Tổ 5, ấp B, xã H, thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 05/3/2025, Phòng CSĐTTP về Ma túy Công an tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (nay là Công an Thành phố Hồ Chí Minh) phối hợp với Công an xã B, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Công an xã X, Thành phố Hồ

Chí Minh) tuần tra kiểm soát trật tự trị an trên địa bàn. Khi đến khu vực Quốc lộ 55 thuộc tổ 2, ấp T, xã B, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là ấp Trang T, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh) thì phát hiện Lưu Đình H, sinh năm, trú tại ấp T, xã B, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là ấp T, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh) điều khiển xe mô tô biển số 72G1-670.01 hiệu Honda Vision màu trắng đen có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu H dừng xe để kiểm tra. Sợ bị phát hiện, xử lý nên H đã vứt gói ma túy xuống đất cạnh xe mô tô để phi tang, nhưng bị lực lượng Công an phát hiện, lập biên bản phạm tội quả tang, tạm giữ 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất kết tinh không màu - trong suốt, niêm phong trong 01 phong bì màu trắng có in hình dấu Công an xã, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (trước sáp nhập), cùng các chữ ký ghi rõ họ tên: Đỗ Duy B, Phạm Vĩnh Phú, Nguyễn Ngọc Q, Trần Ngọc S, Lưu Đình H (Mẫu A); ngoài ra còn tạm giữ của H các tài sản, vật chứng khác gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone số IMEI 1: 353095102999524; 01 xe mô tô biển số 72G1-670.01 hiệu Honda Vision màu trắng đen, số khung 5832KY230142, số máy JF86E2240191 và 100.000 đồng.

Khám xét nơi ở hiện tại của Lưu Đình H không thu giữ gì thêm liên quan đến ma túy.

Kết luận giám định số 210/KL-KTHS-MT ngày 12/3/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (trước sáp nhập) kết luận: Mẫu chất kết tinh không màu - trong suốt, chứa trong gói nylon được hàn kín có khối lượng 0,2535 gam, là ma túy, loại *Methamphetamine*.

Kết quả điều tra, nguồn gốc ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị can được thể hiện như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 05/3/2025, Lưu Đình H gọi điện thoại vào số điện thoại 0901532004 cho một người tên Bé Tư để hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. Bé Tư đồng ý và hẹn H đến trước nhà tại ấp Nhân Nghĩa, xã Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là ấp N, xã Xuyên Mộc, Thành phố Hồ Chí Minh) để mua bán ma túy. Theo đó, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vision màu trắng đen, biển số 72G1 – 670.01 đến điểm hẹn gặp B giao tiền, nhận ma túy. Sau đó, đang trên đường đi tìm nơi sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật

Ngoài ra, H còn khai nhận vào ngày 25/02/2025, H đã mua 300.000 đồng ma túy đá của Bé Tư và sử dụng một mình hết tại nhà.

Quá trình điều tra thể hiện B tên thật là Trần T, sinh năm, trú tại ấp Nhân N, xã X, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là ấp Nhân N, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh). Làm việc với T thừa nhận đã bán ma túy đá cho H 02 lần vào ngày 25/02/2025 và 05/3/2025 với giá 300.000 đồng. Trần Thị T đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Cơ quan CSĐT Thành phố Hồ Chí Minh) khởi tố bị can về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự theo Quyết định khởi tố bị can số 287/QĐ-CSMT ngày 23/4/2025 trong vụ án khác.

Vật chứng tạm giữ gồm:

- Ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng ghi vụ số 210 ngày 08/3/2025 có in hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Thượng tá Nguyễn Dũng, Hoàng Thị Lan M, Đỗ Duy B.

- 01 điện thoại di động hiệu iphone, số IMEI 1: 353095102999524 là tài sản của H dùng để liên lạc mua ma túy.

- 100.000 đồng là tiền của H dùng để mua ma túy về sử dụng cho các lần tiếp theo nếu không bị bắt.

- 01 xe mô tô biển số 72G1 – 670.01, hiệu Honda Vision màu trắng đen, là phương tiện H dùng để đi mua ma túy và tìm kiếm nơi sử dụng. Xe mô tô là tài sản của bà Hoàng T, sinh năm , trú tại ấp B, xã P, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là ấp Bà R, xã Hồ T, Thành phố Hồ Chí Minh). H và bà C là vợ chồng, bà C không biết H mượn xe để đi mua ma túy. Bà C yêu cầu được nhận lại xe, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho bà C theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSKV14 ngày 10/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14, thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lưu Đình H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố sau khi tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lưu Đình H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm t, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì màu trắng ghi vụ số 210 ngày 08/3/2025 có in hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Thượng tá Nguyễn Dũng, Hoàng Thị Lan M, Đỗ Duy B; tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu iphone, số IMEI 1: 353095102999524 và số tiền 100.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Thành phố Hồ Chí Minh, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14, thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Trưa ngày 05/3/2025 tại ấp T, xã Xuyên Mộc, Thành phố Hồ Chí Minh, Lưu Đình H đã có hành vi tàng trữ 0,2535 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Nguồn gốc ma túy, H mua của Trần Thị T(B) 300.000 đồng ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, đang trên đường đi tìm nơi sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi của bị cáo Lưu Đình H đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét thấy, hành vi của bị cáo xâm phạm quyền quản lý của nhà nước đối với chất gây nghiện, tác động xấu đến trật tự an tại địa phương, bị cáo sử dụng ma túy trong một thời gian dài, bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, cần tuyên một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng, đồng thời bảo đảm phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, bị cáo đã thể hiện thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tự nguyện khai báo và tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong quá trình điều tra hành vi phạm tội của Trần Thị T M, nên áp dụng điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo.

[4] Đối với bà Hoàng Thị Kim C đã cho Lưu Đình H mượn xe mô tô, bà C không biết được việc H lấy xe đi mua ma túy nên không xem xét xử lý.

Đối với Trần Thị T(B) là người bán ma túy cho H, M đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Cơ quan CSĐT Thành phố Hồ Chí Minh) khởi tố bị can về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, vụ án đang trong quá trình điều tra theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 133/QĐ-CSMT ngày 23/4/2025, tiếp tục xử lý Trần Thị T trong vụ án khác.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô biển số 72G1 – 670.01, hiệu Honda Vision màu trắng đen, là phương tiện H dùng để đi mua ma túy và tìm kiếm nơi sử dụng. Xe mô tô là tài sản của bà Hoàng Thị Kim C, sinh năm, trú tại ấp B, xã P, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là ấp B, xã Hồ Tràm, Thành phố Hồ Chí Minh). H và bà Chi là vợ chồng, xe mô tô do bị cáo H sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy là của bà C, xe được bà C mua trước khi kết hôn với bị cáo và bà C không biết bị cáo H mượn xe để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho bà C là phù hợp, nên không xem xét gì thêm.

- Vật chứng liên quan phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì màu trắng ghi vụ số 210 ngày 08/3/2025 có in hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Thượng tá Nguyễn Dũng, Hoàng Thị Lan M, Đỗ Duy B.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu iphone, số IMEI 1: 353095102999524 và số tiền 100.000 đồng.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Đình H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Lưu Đình H 02 (Hai) năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì màu trắng ghi vụ số KL: 210 ngày 08/3/2025 có in hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Cũ). Bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI 1: 353095102999524

+ Số tiền 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) (Theo giấy nộp tiền vào tài khoản Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh ngày 25/11/2025)

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh theo biên bản giao nhận vật chứng số 44/BB-THADS (14) ngày 25/11/2025).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lưu Đình H phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều: 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 26/11/2025); đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND TP HCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- Công an TPHCM;
- Phòng hồ sơ NV CA TPHCM;
- VKSND khu vực 14, TP HCM;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TPHCM;
- THADS TP HCM;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

Châu Nguyễn Xuân Thu